

UBND TỈNH HÀ GIANG
BAN TỔ CHỨC – NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1983* /BTC-NV-BCĐT
V/v xây dựng kế hoạch đào tạo,
bồi dưỡng CB,CC,VC năm 2019

Hà Giang, ngày *5* tháng *10* năm 2018

Kính gửi:

- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Báo Hà Giang, Trường Chính trị tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan – doanh nghiệp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 8/8/2017 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020;

Thực hiện Công văn số 3899/BNV-ĐT ngày 14/8/2018 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019;

Để có cơ sở xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Giang năm 2019, Ban Tổ chức – Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 với những nội dung sau:

I. ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Đối với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 (*Theo các biểu mẫu 1, 3 - đối với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, và 1, 2, 3 - đối với UBND các huyện, thành phố*)

II. Một số lưu ý trong xây dựng Kế hoạch và đề xuất chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng năm 2019

1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của cơ quan, đơn vị phải được xây dựng trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch Đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 08

tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Việc triển khai xây dựng Kế hoạch phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, mang tính khả thi, hiệu quả sau khi đào tạo, bồi dưỡng, gắn chặt với kiến thức, kỹ năng, tiêu chuẩn, điều kiện của từng vị trí việc làm.

2. Đối với đào tạo trình độ sau đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp

a) Nội dung triển khai bao gồm cả nhu cầu đăng ký tham gia đào tạo trình độ chuyên môn theo chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực Tây Bắc (theo văn bản số 4348/BGDĐT-GDĐH ngày 26/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); Thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Hà Giang và Đại học Quốc gia Hà Nội; Thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Hà Giang và Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam và các chương trình đào tạo khác phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

b) Điều kiện, tiêu chuẩn đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Đối với bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý

a) Đối với bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch công chức từ chuyên viên chính trở lên và tương đương, yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ở ngạch thấp hơn liền kề.

b) Đối với bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, ưu tiên đưa vào kế hoạch bồi dưỡng đối với những trường hợp trong diện quy hoạch, kế hoạch cử thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hoặc đã được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp cao hơn nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo quy định.

(Lưu ý về quy định giá trị thay thế chứng chỉ tại điểm b khoản 3 điều 26 Nghị định 101/2017/NĐ-CP để đề xuất cho phù hợp).

c) Đối với bồi dưỡng tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, ưu tiên đưa vào kế hoạch bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong diện quy hoạch bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý và đã được bổ nhiệm nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo quy định. Đảm bảo trước khi được bổ nhiệm giữ chức vụ, cán bộ, công chức, viên chức phải được bồi dưỡng chương trình dành cho lãnh đạo, quản lý theo quy định.

4. Đối với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Đề nghị UBND các huyện, thành phố rà soát, đề xuất đảm bảo bám sát mục tiêu Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 06/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện đến năm 2020, Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 và Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

5. Đối với bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm

a) Đề nghị các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố chủ động trong việc đề xuất, đăng ký nội dung tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên ngành hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức công tác trong các lĩnh vực, ngành do cơ quan, đơn vị quản lý, đảm bảo mục tiêu: Hàng năm ít nhất 80% cán bộ, công chức, 60% viên chức, 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức bắt buộc hàng năm theo yêu cầu công việc và vị trí việc làm.

6. Dự toán kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BNV ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

III. Tổ chức thực hiện

1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 của các cơ quan, đơn vị tại khoản 1 mục I và văn bản đề xuất chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 của các cơ quan, đơn vị tại khoản 2,3 mục I đề nghị gửi về Ban Tổ chức – Nội vụ để tổng hợp.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày **09/11/2018** (Kèm file số về hòm thư điện tử: pqtrang.snv@hagiang.gov.vn).

Hết thời hạn trên cơ quan, đơn vị không có văn bản đăng ký gửi về Ban Tổ chức – Nội vụ, coi như không có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019.

2. Các biểu mẫu và văn bản liên quan được đăng tải tại địa chỉ website của Ban Tổ chức – Nội vụ tại địa chỉ: <http://snv.hagiang.gov.vn> tại mục: Văn bản chỉ đạo điều hành.

Ban Tổ chức – Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Lãnh đạo Ban (Đ/c Tài);
- Lưu: VT, BCĐT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Hiến

KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ NHU CẦU, CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2019

Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện

Đơn vị tính: Lượt người

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số chỉ tiêu đăng ký			Đối tượng						Ghi chú (Thời gian học)
		Tổng số	Trong đó		Cán bộ, Công chức Lãnh đạo, quản lý	Cán bộ, Công chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Cán bộ, Công chức chuyên môn	Viên chức lãnh đạo quản lý	Viên chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Viên chức chuyên môn	
			Người dân tộc TS	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A	ĐÀO TẠO										
I	Đào tạo trong nước										
1	Trình độ tiến sĩ										
	Chuyên ngành Kinh tế										
	Chuyên ngành Luật										
	Chuyên ngành Quản lý công										
	Chuyên ngành ...										
2	Trình độ thạc sĩ										
	Chuyên ngành Kinh tế										
	Chuyên ngành Luật										
	Chuyên ngành Hành chính công										
	Chuyên ngành ...										
II	Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ tại nước ngoài										
1	Chương trình học bổng của Quảng Tây, Trung Quốc										
2	Chương trình khác										
											
B	BỒI DƯỠNG										
I	Trong nước										
1	Bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản										
-	Lãnh đạo cấp sở và tương đương										
-	Lãnh đạo cấp huyện và tương đương										
-	Lãnh đạo cấp phòng và tương đương										
-											

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số chỉ tiêu đăng ký		Đối tượng							Ghi chú (Thời gian học)
		Tổng số	Trong đó		Cán bộ, Công chức Lãnh đạo, quản lý	Cán bộ, Công chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Cán bộ, Công chức chuyên môn	Viên chức lãnh đạo quản lý	Viên chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Viên chức chuyên môn	
			Người dân tộc TS	Nữ							
2	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức										
2.1	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức										
-	Chuyên viên cao cấp										
-	Chuyên viên chính										
-	Chuyên viên										
-	Cán sự										
-	Kế toán viên chính										
-	Kế toán viên										
-	Kiểm lâm viên chính										
-	Kiểm lâm viên										
-	Kiểm soát viên chính thị trường										
-	Kiểm soát viên thị trường										
-	Thanh tra viên cao cấp										
-	Thanh tra viên chính										
-	Thanh tra viên										
-											
2.2	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức										
-	Giảng viên cao cấp (hạng I)										
-	Giảng viên chính (hạng II)										
-	Giảng viên (hạng III)										
-	Giáo viên THPT hạng I										
-	Giáo viên THPT hạng II										
-	Giáo viên THPT hạng III										
-	Giáo viên mầm non hạng II										
-	Giáo viên mầm non hạng III										
-	Giáo viên mầm non hạng IV										
-	Bác sĩ cao cấp (hạng I)										

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số chỉ tiêu đăng ký			Đối tượng						Ghi chú (Thời gian học)
		Tổng số	Trong đó		Cán bộ, Công chức Lãnh đạo, quản lý	Cán bộ, Công chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Cán bộ, Công chức chuyên môn	Viên chức lãnh đạo quản lý	Viên chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Viên chức chuyên môn	
			Người dân tộc TS	Nữ							
-	Bác sĩ chính (hạng II)										
-	Bác sĩ (hạng III)										
-	Dược sĩ cao cấp (hạng I)										
-	Dược sĩ chính (hạng II)										
-	Dược sĩ (hạng III)										
-	Kỹ sư cao cấp (hạng I)										
-	Kỹ sư chính (hạng II)										
-	Kỹ sư (hạng III)										
-											
3	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành										
3.1	Nghịệp vụ công tác tổ chức cán bộ										
3.2	Nghịệp vụ công tác pháp chế										
3.3	Nghịệp vụ										
4	Bồi dưỡng Tin học										
4.1	- Bồi dưỡng cấp chứng chỉ chuẩn kỹ năng CNTT										
4.2	- Bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT										
5	Bồi dưỡng ngoại ngữ (Ghi rõ tên Ngoại ngữ)										
5.1	- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 4 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT										
5.2	'- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 3 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT										
5.3	'- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT										
5.4	'- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT										

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số chỉ tiêu đăng ký		Đối tượng						Ghi chú (Thời gian học)	
		Tổng số	Trong đó		Cán bộ, Công chức Lãnh đạo, quản lý	Cán bộ, Công chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Cán bộ, Công chức chuyên môn	Viên chức lãnh đạo quản lý	Viên chức quy hoạch lãnh đạo, QL		Viên chức chuyên môn
			Người dân tộc TS	Nữ							
5.5											
6	Bồi dưỡng Tiếng dân tộc										
7	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh										
7.1	Đối tượng....										
7.2	Đối tượng....										
8	Bồi dưỡng năng lực quản lý đối với nhân sự chủ chốt các ĐVSN công lập để đáp ứng cơ chế thị trường										
9	Bồi dưỡng lại đối với CCVC dôi dư do sắp xếp, giải thể hoặc chuyển loại hình đơn vị sự nghiệp										
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính kế toán đối với đơn vị sự nghiệp công lập										
11	Bồi dưỡng kiến thức đại biểu HĐND cấp tỉnh, huyện										
12	Bồi dưỡng kiến thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp										
13	Bồi dưỡng kiến thức Hội nhập quốc tế										
B	Bồi dưỡng ở nước ngoài										
1	Kỹ năng quản lý hành chính công										
2	Quản lý đô thị										
3	Bồi dưỡng theo chương trình của Bộ, ngành và các cơ quan TW										
											

Lưu ý: Cột 3 = (6) + (7) + (8) + (9) + (10) + (11);

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ NHU CẦU, CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2019

**Đối tượng: Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động
không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố**

Đơn vị tính: Lượt người

Đơn vị tính: Lượt người

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số chỉ tiêu			Đối tượng				Ghi chú (Thời gian học)
		Tổng số	Trong đó		Cán bộ cấp xã	Công chức cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	
			Người DTTS	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	ĐÀO TẠO								
	Trình độ chuyên môn								
1	Trình độ tiến sĩ								
	Chuyên ngành Kinh tế								
	Chuyên ngành Luật								
	Chuyên ngành Hành chính công								
	Chuyên ngành ...								
2	Trình độ thạc sĩ								
	Chuyên ngành Kinh tế								
	Chuyên ngành Luật								
	Chuyên ngành Hành chính công								
	Chuyên ngành ...								
3	Trình độ Đại học								
	Chuyên ngành Kinh tế								
	Chuyên ngành Luật								
	Chuyên ngành Nông nghiệp								
	Chuyên ngành ...								
4	Trình độ Cao đẳng								
	Chuyên ngành Kinh tế								
	Chuyên ngành Luật								
	Chuyên ngành Nông nghiệp								
	Chuyên ngành ...								
5	Trình độ Trung cấp								
	Chuyên ngành Kinh tế								
	Chuyên ngành Luật								
	Chuyên ngành Nông nghiệp								

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số chỉ tiêu			Đối tượng				Ghi chú (Thời gian học)
		Tổng số	Trong đó		Cán bộ cấp xã	Công chức cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	
			Người DTTS	Nữ					
	Chuyên ngành ...								
B	BỒI DƯỠNG								
1	Bồi dưỡng theo chức danh cán bộ xã								
	Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy								
	Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND								
	Chủ tịch UBMT tổ quốc xã								
	Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam								
	Bí thư Đoàn TNCS HCM								
	Chủ tịch Hội nông dân xã								
	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã								
									
2	Bồi dưỡng theo chức danh công chức xã								
	Tư pháp - Hộ tịch								
	Tài chính - kế toán								
	Văn hóa - Xã hội								
	Văn phòng - Thống kê								
	Chỉ huy trưởng quân sự xã								
	Trưởng công an xã								
									
3	Bồi dưỡng kiến thức đại biểu HĐND cấp xã								
4	Bồi dưỡng công nghệ thông tin								
5	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước								
6	Bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế								
7	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp xã								
8	Bồi dưỡng ngoại ngữ								

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số chỉ tiêu			Đối tượng				Ghi chú (Thời gian học)
		Tổng số	Trong đó		Cán bộ cấp xã	Công chức cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	
			Người DTTS	Nữ					
-	'- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT								
-	'- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT								
									
8	Bồi dưỡng Tiếng dân tộc								
8	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh								
10	Bồi dưỡng kiến thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp								
11	Bồi dưỡng kiến thức Hội nhập quốc tế								
12	Bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách								
12.1	Bồi dưỡng kiến thức kỹ năng các chức danh không chuyên trách cấp xã								
	- Chức danh...								
	- Chức danh....								
12.2	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đối với cấp thôn, tổ dân phố								
	- Chức danh...								
	- Chức danh....								

Ghi chú: Cột 3 = (6)+(7)+(8)+(9).

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Biểu số 03

STT	Đơn vị/đối tượng	Trình độ chuyên môn						Trình độ chính trị				Trình độ quản lý nhà nước				Ghi chú
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Còn lại	Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp	Còn lại	CVCC	CVC	CV	Cán sự	
I	Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh															
	Cán bộ															
	Công chức															
	Viên chức															
II	UBND các huyện, thành phố															
	Cán bộ															
	Công chức															
	Viên chức															
III	UBND cấp xã															
	Cán bộ															
	Công chức															

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ